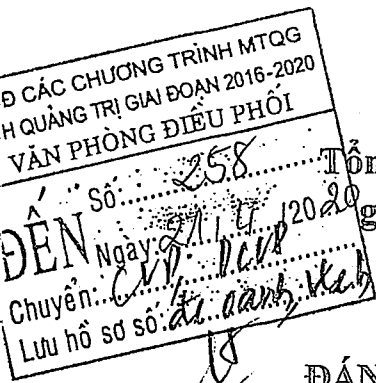


ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/BC-UBND

Vinh Linh, ngày 20 tháng 4 năm 2020



BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2016-2020 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong
xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Đề đạt được mục tiêu kế hoạch từng năm và cả giai đoạn 2016-2020,
UBND huyện, BCD chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện đã chỉ
đạo các địa phương xây dựng kế hoạch năm và cả giai đoạn, đồng thời tiến hành
rà soát, đánh giá hiện trạng, nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới và sớm đăng ký
kế hoạch đạt chuẩn cũng như tập trung huy động mọi nguồn lực, chủ động triển
khai thực hiện hoàn thiện tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu
mẫu, thôn/bản nông thôn mới, thôn nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo chất
lượng, bền vững. Đến nay, có thêm 02 xã đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới,
01 xã đăng ký đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu, 06 thôn/bản đăng ký
thôn/bản nông thôn mới, 15 thôn đăng ký thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

UBND huyện đã chỉ đạo VPĐP nông thôn mới huyện chủ trì, phối hợp các
Phòng chuyên môn thuộc huyện tổ chức làm việc trực tiếp, hỗ trợ các xã, thôn,
bản trong rà soát, đánh giá tiêu chí, xác định nhu cầu đầu tư; tham mưu UBND
huyện phương án hỗ trợ để đạt được mục tiêu đề ra.

Đối với các thôn, bản của các xã miền núi, UBND huyện tích cực huy
động, lồng ghép các nguồn vốn từ các Chương trình, dự án để hỗ trợ cho người
dân xóa nhà tạm, dột nát, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao thu nhập.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện
Chương trình

Căn cứ vào kết quả tự rà soát điều tra thực trạng tình hình nông thôn và
quyết tâm đăng ký lộ trình xây dựng nông thôn mới của các xã, hàng năm, BCD
xây dựng nông thôn mới, UBND huyện chủ động xây dựng kế hoạch, chương
trình công tác trọng tâm về xây dựng nông thôn mới; quy định thời gian thực
hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, đoàn thể cấp huyện và từng xã.

Huyện ủy và Đảng ủy các xã đều có Nghị quyết chuyên đề, chương trình hành động về xây dựng nông thôn mới và nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới được đưa vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương.

Ngày 15/5/2017, UBND huyện Vĩnh Linh có Quyết định số 1226/QĐ-UBND về việc ban hành danh mục, định mức cho vay, thời gian hỗ trợ lãi suất tiền vay đối với sản phẩm đặc sản của địa phương theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 4 Quy định của Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về hỗ trợ lãi suất vốn vay, phát triển sản xuất kinh doanh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

3.1. Cấp huyện

- Bộ máy chỉ đạo Chương trình cấp huyện thường xuyên được kiện toàn, thay thế, bổ sung nhằm đảm bảo hoạt động hiệu quả, hiệu lực và xuyên suốt, cụ thể:

+ Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020 được kiện toàn tại Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 06/01/2020, gồm 20 thành viên, do Ông Thái Văn Thành – Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban.

+ Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020 được kiện toàn tại Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 06/01/2020, gồm 06 thành viên, do Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Chủ tịch UBND huyện làm Chánh Văn phòng.

- BCĐ Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện đã xây dựng quy chế hoạt động, phân công phụ trách từng lĩnh vực và địa bàn cụ thể cho các thành viên. Xây dựng chương trình hành động và kế hoạch hoạt động theo đúng hướng dẫn của BCĐ xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa các Ngành với tổ chức Đảng, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội huyện, các tổ chức kinh tế nhằm huy động cả hệ thống chính trị cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3.2. Cấp xã, thôn, bản

Các xã đã thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới do đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban.

Các thôn, bản thành lập Ban Phát triển thôn do Bí thư chi bộ hoặc trưởng thôn làm Trưởng ban.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp

Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp được huyện, xã quan tâm thường xuyên.

Hàng năm phối hợp với Văn phòng Điều phối tỉnh, Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh tổ chức 01-02 lớp tập huấn dành cho Cán bộ chủ chốt cấp huyện, xã và thôn với hơn 500 lượt người tham gia, cấp phát hơn 1.000 cuốn tài liệu, các văn bản liên quan, đĩa truyền, kỷ yếu về Chương trình nông thôn mới cho các xã, thôn, bản.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

5.1. Kết quả thực hiện phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới"

Huyện đã phát động mỗi ngành, mỗi đơn vị một phong trào để chung tay xây dựng nông thôn mới, tạo ra một làn sóng thi đua sôi nổi trên khắp toàn huyện.

Hội LHPN huyện tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua yêu nước: *"Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc"* gắn với 2 cuộc vận động *"Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch"* với nhiều mô hình như: mô hình "Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình", mô hình "Nuôi dạy con tốt"; mô hình thu gom rác thải; 3 mô hình phụ nữ với pháp luật; CLB gia đình hạnh phúc; mô hình hạn chế sử dụng túi ni lông, phát động trồng mới 18 tuyến *"Đường hoa yêu thương"* ở các đơn vị: Hiền Thành, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thủy, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Tân...

Đoàn Thanh niên trên địa bàn huyện đã vận động quyên góp trong đoàn viên thanh niên và xã hội hóa để thực hiện công trình thanh niên ánh sáng đường quê trên địa bàn huyện; tổ chức cho đoàn viên, thanh niên đảm nhận tuyến đường "Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp - Văn minh - An toàn", duy trì và phát triển các đoạn đường thanh niên tự quản, "Đoạn đường ông cháu cùng chăm"; thành lập các câu lạc bộ tình nguyện thu gom rác thải ở đồng ruộng; xây dựng các công trình thanh niên xây dựng nông thôn mới như: bảng tin tuyên truyền (Vĩnh Giang), trồng hàng cây thanh niên (Vĩnh Thủy, Kim Thạch, Trung Nam...); đảm nhận bảo trợ các mô hình kinh tế giảm nghèo bền vững cho các hộ gia đình thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ khó khăn trên địa bàn có hiệu quả; thành lập "Ngân hàng cây, con giống" giúp đỡ các hộ nghèo.

Hội Nông dân huyện thường xuyên tổ chức các phong trào thi đua yêu nước; khuyến khích hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, chỉnh trang nhà cửa, cải tạo khuôn viên, bảo vệ môi trường sinh thái, tham gia hiến công, hiến đất, hiến cây để làm đường giao thông. Vận động thực hiện nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Hội Cựu chiến binh huyện chỉ đạo xây dựng nhiều mô hình PTSX nhằm nâng cao thu nhập cho người dân...

Với sự quyết tâm và đồng thuận cao, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với tinh thần “Mỗi người dân góp một ý tưởng xây dựng nông thôn mới” các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đã chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới với nhiều cách làm hay sáng tạo, sử dụng nguồn vốn công khai, dân chủ; cộng đồng dân cư cùng nhau tự quản, tự làm đường giao thông, kênh mương theo quy chuẩn; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân phát huy nguồn nội lực với nhiều cách làm phong phú, phù hợp đặc điểm của từng xã, thôn và từng khu dân cư. Trên địa bàn các xã đã triển khai nhiều mô hình, cách làm hay nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, điển hình như:

+ Xã Vĩnh Thủy: Mô hình Dồn điền đổi thửa, xây dựng cánh đồng lớn, mô hình sản xuất lúa hữu cơ; mô hình trồng cây Thanh long ruột đỏ và cây ăn quả....đã góp phần phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

+ Xã Kim Thạch: Xây dựng các phong trào thi đua hàng năm, giai đoạn và gắn với từng tiêu chí cụ thể, thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá để làm cơ sở cho việc phân xếp loại, tổng kết công tác thi đua khen thưởng hàng năm từ đó làm động lực cho quá trình thực hiện phong trào, nhân rộng kịp thời các mô hình có hiệu quả cao trên địa bàn toàn xã; động viên kịp thời và đôn đốc cho việc thực hiện cuộc vận động xây dựng NTM.

+ Xã Hiền Thành: Mô hình huy động nội lực cộng đồng xây dựng điểm thu gom rác thải đồng ruộng của Hội nông dân xã ; mô hình Cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế; mô hình tự quản, đảm bảo trật tự an ninh, phòng chống tội phạm; mô hình chỉnh trang nông thôn mới ở thôn Hiền Lương...

Và nhiều phong trào thi đua sôi nổi khác ở các xã trên địa bàn huyện. Nhân dân đã góp hàng vạn ngày công, hàng chục tỷ đồng, tự nguyện hiến hàng chục ha đất nông nghiệp, hàng nghìn mét vuông đất thổ cư, tự phá dỡ hàng nghìn mét tường cổng, dậu, hàng trăm mét vuông công trình phụ và nhà ở để mở rộng đường trục thôn, đường trong khu dân cư và xây dựng kênh mương, đường giao thông nội đồng tiêu biểu như: Nhân dân xã Vĩnh Lâm (Đóng góp 1,4 tỷ đồng để xây dựng nhà văn hóa, đường giao thông và chỉnh trang khu dân cư); HXT SXKD DVNN Thủy Ba Tây, xã Vĩnh Thủy (Nâng cấp toàn diện đường bờ vùng, xây dựng lại hệ thống cống tưới tiêu, đổ đất cấp phối trục bờ vùng, đổ đá dăm, xây dựng đập chắn với tổng kinh phí 990 tr.đ; hỗ trợ phong trào thấp sáng đường quê, công tác môi trường, hỗ trợ các đoàn thể với tổng giá trị 104 tr.đ); Nhân dân và cán bộ xã Kim Thạch (Từ năm 2016, nhân dân đã đóng góp 6.000 ngày công và 35 tỷ đồng thực hiện XDNTM, hiến hơn 11.000m² đất, 420 cây cao su, 1200 cây ăn quả, cây bóng mát để làm mới, mở rộng tuyến đường điện, đường liên xã, đường sản xuất);...

5.2. Đánh giá hiệu quả của công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền vận động luôn được các cấp uỷ Đảng, các Ngành, Tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương trên địa bàn thực hiện thường xuyên, liên tục cả chiều rộng và chiều sâu.

Vận động các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của các hội, đoàn thể như *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*, phong trào *"Chỉnh trang nông thôn mới"*, mô hình *"5 không, 3 sạch"*, mô hình *"thu gom rác thải"*, phát động trồng mới các tuyến *"Đường hoa yêu thương"*....bằng nhiều hình thức với sự phối hợp của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể từ huyện đến xã, thôn.

Ngoài ra còn lồng ghép tuyên truyền qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, các hội nghị, các cuộc họp tại khu dân cư, qua hệ thống phát thanh, qua băng rôn, khẩu hiệu, xây dựng hệ thống Pa nô, áp phích tuyên truyền... từ đó làm cho từng người dân nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn về Chương trình, xác định rõ trách nhiệm, vai trò chủ thể trực tiếp thực hiện xây dựng nông thôn mới với phương châm *"Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng"*.

Đài truyền thanh huyện đã xây dựng, đăng và phát được hơn 240 tin, bài, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng từ Huyện đến Trung ương về chủ đề nông thôn mới, phát triển sản xuất, góp phần trong công tác tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn trong thời gian qua.

Nhờ đó, nhận thức của cán bộ công chức và người dân về xây dựng NTM đã có chuyển biến rõ rệt; người dân ngày càng tích cực, chủ động tham gia xây dựng nông thôn mới với nhiều cách làm sáng tạo; xây dựng nông thôn mới đang trở thành phong trào rộng khắp trong toàn huyện.

6. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình

UBND huyện phối hợp cùng với Đoàn thẩm định các tiêu chí nông thôn mới của tỉnh, VPĐP nông thôn mới tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại các xã đăng ký đạt chuẩn hằng năm.

Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện đã thành lập các Đoàn kiểm tra với sự tham gia của nhiều ngành để kiểm tra, giám sát các xã về thực hiện quy chế dân chủ trong thực hiện Chương trình; lấy ý kiến của người dân trong công tác lập hồ sơ quy hoạch, đề án xây dựng NTM, ý kiến đánh giá về sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mẫu tại các xã đăng ký đạt chuẩn.

7. Công tác huy động nguồn lực, quản lý và sử dụng nguồn lực thực hiện các chương trình MTQG.

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020 là 584.375,83 triệu đồng. Trong đó,

- Ngân sách TW: 95.203,14 triệu đồng.
- Ngân sách địa phương: 62.528,19 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép: 75.267,6 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: 152.825 triệu đồng.
- Vốn doanh nghiệp, HTX: 17.382,9 triệu đồng.
- Vốn đóng góp của người dân: 181.169 triệu đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới

- Đến tháng 12/2019, huyện Vĩnh Linh có mức đạt tiêu chí bình quân/xã là 17,7 tiêu chí. Trong đó, số xã đạt 19 tiêu chí đã có quyết định công nhận là 15 xã, 03 xã miền núi đạt mức bình quân tiêu chí là 12 tiêu chí/xã.

+ Có 02 xã (Vĩnh Kim và Vĩnh Thủy) hiện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2019.

- Hiện nay, huyện Vĩnh Linh đã tiến hành sát nhập một số đơn vị hành chính theo quy định. (Theo kế hoạch của UBND tỉnh, việc rà soát, công nhận lại các đơn vị sát nhập sẽ được tiến hành vào tháng 07/2020).

- Dự kiến đến cuối năm 2020 huyện Vĩnh Linh có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đó là xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Hà, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 13/15 xã (*sau sát nhập*); có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đó là xã Vĩnh Giang; có 03-05 thôn/bản đạt chuẩn nông thôn mới; có 10-12 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

2.1. Nhóm tiêu chí: Quy hoạch

Tiếp tục rà soát quy hoạch và điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển thực tế của các địa phương.

Kết quả đến cuối năm 2019, 19/19 xã của huyện đạt chuẩn tiêu chí quy hoạch.

2.2. Nhóm tiêu chí: Hạ tầng kinh tế - xã hội

Cơ sở hạ tầng nông thôn được xem là huyết mạch, góp phần quan trọng trong phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa cho người dân nông thôn. Huyện Vĩnh Linh đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, tạo nguồn vốn phát triển cơ sở hạ tầng thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở hầu hết các xã tiếp tục phát triển nhanh, nổi bật là hệ thống đường giao thông trục xã, trục thôn, bản, điện sinh hoạt, trường học, cơ sở vật chất văn hóa... ngày càng hoàn thiện, tạo đà cho phát triển chung của huyện.

Do đó, đến tháng 12/2019 các tiêu chí trong nhóm này tăng và duy trì ở mức cao: Giao thông đạt chuẩn 17/19 xã; Thủy lợi đạt chuẩn 18/19 xã; Điện đạt chuẩn 19/19 xã; Trường học đạt chuẩn 15/19 xã; CSVCVH đạt chuẩn 18/19 xã; CS hạ tầng Thương mại nông thôn đạt chuẩn 17/19 xã; Nhà ở dân cư và thông tin truyền thông duy trì tỷ lệ cao qua các năm với số xã đạt chuẩn lần lượt là 16 và 18 xã.

2.3. Nhóm tiêu chí: Kinh tế và tổ chức sản xuất

Công tác chỉ đạo sản xuất tiếp tục được triển khai đồng bộ, chặt chẽ theo định hướng tái cơ cấu và chuyển đổi mạnh mẽ giống cây trồng, vật nuôi. Khuyến khích và hỗ trợ sử dụng giống mới, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Khuyến khích và hỗ trợ kinh phí dồn điền đổi thửa và xây dựng mô hình cánh đồng mẫu lớn, chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, giảm thiểu tối đa thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp.

Trong giai đoạn 2017-2020, huyện đã triển khai thực hiện nhiều mô hình mô hình phát triển cây trồng mới, con nuôi mới, điển hình như: Mô hình cánh đồng mẫu lớn với quy mô 867ha, triển khai tại 26 đơn vị HTX; Mô hình trồng rau thủy canh với quy mô 1.000m² do HTX Thành Công, xã Trung Nam thực hiện; Mô hình "Trồng dưa lưới, dưa hấu công nghệ cao tại HTX Trường Sơn" với quy mô 2.000m²; Mô hình: trồng dưa lưới trong nhà màng tại HTX NN Huỳnh Công Tây, xã Vĩnh Tú và HTX Thủy Trung, xã Trung Nam với quy mô 2.300m²; Mô hình sản xuất tiêu sạch tại xã Kim Thạch với quy mô 2 ha; Mô hình trồng chuối Dacca tại xã Hiên Thành với quy mô 2,500m² (500 cây chuối); Mô hình trồng bưởi da xanh tập trung tại Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy, Trung Nam với quy mô 15ha; Mô hình thanh long ruột đỏ tại xã Vĩnh Thủy với quy mô 02ha; Mô hình nuôi tôm 02 giai đoạn với quy mô 6,5 ha tại xã Vĩnh Thái và xã Kim Thạch; Mô hình chăn nuôi bò tập trung với quy mô 50 con tại xã Vĩnh Sơn,....

Bên cạnh đó đưa vào áp dụng đại trà công nghệ tưới nhỏ giọt thông minh trên nhiều loại cây trồng ngắn ngày, dài ngày trên địa bàn, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động trên một đơn vị diện tích.

Bên cạnh chuyển đổi, phát triển về trồng trọt, ngành chăn nuôi trong những năm qua được duy trì số lượng và tăng chất lượng đàn, khuyến khích người chăn nuôi đầu tư hệ thống chuồng trại, thiết bị, dụng cụ chăn nuôi, hệ thống xử lý môi trường theo quy trình kỹ thuật công nghệ tiên tiến; Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn, đảm bảo vấn đề môi trường và nâng cao giá trị gia tăng.

Trong phát triển thủy sản, khuyến khích nuôi trồng thủy sản đa dạng, theo quy hoạch, phát huy lợi thế của từng vùng gắn với thị trường. Tăng diện tích nuôi trồng thủy sản theo hình thức nuôi thâm canh và nuôi công nghiệp đối với đối

tượng tôm thẻ chân trắng. Nuôi thâm canh và bán thâm canh đối với đối tượng tôm sú, đầu tư mở rộng diện tích các mô hình nuôi tôm 2 giai đoạn.

Trong năm 2019, đã cấp đổi lại giấy phép hoạt động cho 02 HTX, thành lập mới 01 HTX, đưa tổng số HTX được chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 lên 67 HTX¹, trong đó có 03 HTX kiểu mới. Ngoài ra, trên địa bàn huyện hiện có 500 tổ hợp tác đang hoạt động trên tất cả các lĩnh vực.

Huyện luôn khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tư nhân, cá thể phát triển thông qua nguồn vốn khuyến công, khuyến nông. Quan tâm đến vấn đề khởi nghiệp, động viên các đối tượng đặc biệt là đối tượng thanh niên khởi nghiệp.

Bên cạnh đó, huyện đã tổ chức thực hiện các chính sách và chương trình giảm nghèo một cách khá đồng bộ và mang lại hiệu quả rõ nét, đời sống vật chất, tinh thần của người dân, đặc biệt là hộ nghèo được cải thiện rõ rệt, góp phần vào sự phát triển kinh tế- xã hội, ổn định tình hình an ninh chính trị của huyện nhà.

Huyện đã xây dựng và triển khai thực hiện đề án giảm nghèo cho 11 thôn bản có tỷ lệ hộ nghèo cao ở 3 xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê. Tiến hành kêu gọi cán bộ, Nhân dân các địa phương và các doanh nghiệp trong và ngoài huyện quyên góp ủng hộ 11 thôn bản; chỉ đạo các cấp, các ngành hướng dẫn bà con kỹ thuật nuôi trồng, canh tác; tuyên truyền, nâng cao năng lực của cán bộ địa phương và Nhân dân trong việc quản lý, làm ăn kinh tế, về kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó tỷ lệ hộ nghèo tại 3 xã Vĩnh Ô, Vĩnh Hà, Vĩnh Khê đã có sự sụt giảm đáng kể (năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo đạt 27,74%, giảm 7,29% so với năm 2018).

Ngoài ra, huyện Vĩnh Linh quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ các gia đình chính sách, người dân vùng khó khăn, vùng bị thiên tai dịch bệnh, đồng bào dân tộc thiểu số. Đảm bảo thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh và bảo hiểm y tế cho người nghèo, bảo hiểm y tế trẻ em dưới 6 tuổi. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo. Tăng cường bảo vệ, chăm sóc người già, người khuyết tật. Tiếp tục thực hiện tốt việc chăm lo đối với gia đình chính sách, gia đình thương binh, liệt sỹ; nâng cấp. Đẩy mạnh việc thực hiện các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Ngày vì người nghèo”....

Kiện toàn Ban chỉ đạo dạy nghề cho lao động nông thôn, Ban chỉ đạo giải quyết việc làm giai đoạn 2016-2020. Năm 2019, tạo việc làm mới cho khoảng 1.750 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 59% vượt kế hoạch đề ra 3,5%, trong đó đào tạo nghề đạt 48%, tỷ lệ có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35%.

Với những nỗ lực không ngừng của toàn bộ hệ thống chính trị, đến tháng 12/2019, nhóm tiêu chí nông thôn mới về Kinh tế và tổ chức sản xuất đạt những kết quả khả quan, cụ thể: Hộ nghèo đạt chuẩn 16/19 xã; Lao động có việc làm

¹ Gồm: 58 HTX Dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp; 01 HTX Vận tải; 03 HTX Nuôi trồng Thủy sản, 02 HTX Chăn nuôi; 02 HTX trồng cây ăn quả; 01 HTX dịch vụ may mặc.

đạt chuẩn 19/19 xã; Tổ chức sản xuất và Thu nhập vẫn duy trì kết quả ở mức cao tương ứng với số xã đạt chuẩn qua các năm là 17/19 xã.

2.4. Nhóm tiêu chí: Văn hóa – Xã hội – Môi trường

- Về Văn hóa – Xã hội

Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm chú ý, tập trung kiểm tra và rà soát lại toàn bộ cơ sở vật chất, đẩy nhanh tiến độ xây dựng, sửa chữa trường học đáp ứng yêu cầu quy định; kiểm tra công tác vệ sinh học đường và cảnh quan môi trường, chỉnh trang khuôn viên, lớp học. Đến cuối năm 2019, huyện Vĩnh Linh có 37/57 trường đạt chuẩn Quốc gia.

Công tác khám chữa bệnh đã có những bước phát triển tốt, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân, chỉ số thu hút bệnh nhân tăng cao, phương tiện và các dịch vụ y tế được cải thiện rõ rệt từ Trạm y tế xã đến tuyến huyện; Luôn duy trì đạt chuẩn Bộ tiêu chí chuẩn Quốc gia về y tế giai đoạn 2011-2020 cho 19 xã, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,1%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi đạt 6,1%.

Thực hiện tốt hoạt động tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước bằng nhiều hình thức mang lại hiệu quả thiết thực, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong nhân dân.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, hoàn thiện hồ sơ đăng ký đơn vị văn hóa. Thực hiện tốt các nội dung hoạt động về công tác gia đình, phòng chống bạo lực; Kiện toàn, đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo công tác gia đình các cấp, đặc biệt là cấp xã. Hiện nay, có 144/149 làng bản được công nhận văn hóa.

Đến tháng 12/2019, các tiêu chí Giáo dục và Đào tạo, Y tế có số xã đạt chuẩn là 19/19 xã; tiêu chí Văn hóa có 18/19 xã đạt chuẩn.

- Về môi trường

Định kỳ hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể cấp huyện, UBND các xã tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tích cực các hoạt động hưởng ứng trong các đợt lễ, tết, tháng hành động về môi trường và ra quân vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh, thu gom rác thải đồng ruộng, tạo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp, môi trường đô thị văn minh. Đặc biệt, các tổ chức đoàn thể huyện đã phát động, thực hiện nhiều mô hình hay góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư và góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường như: mô hình "Phân loại và xử lý rác thải tại hộ gia đình", mô hình thu gom rác thải, mô hình hạn chế sử dụng túi ni long... của Hội LHPN huyện; Đoàn Thanh niên CSHCM huyện với mô hình "Đoạn đường ông cháu cùng chăm", thành lập CLB tình nguyện thu gom rác thải ở đồng ruộng,...

Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Trên địa bàn huyện có 01 đơn vị thực hiện việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt là Trung tâm Môi trường – Công trình đô thị Vĩnh Linh. Đơn vị thực hiện thu gom 17/19 xã. Đối

với 02 xã (Vĩnh Ô, Vĩnh Khê,) còn lại hình thành tổ tự quản thu gom và xử lý rác thải. Tỷ lệ rác thải được thu gom ở khu vực nông thôn đạt 89%.

Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%.

Đối với chất thải nông nghiệp: Trên địa bàn các xã đã trang bị các bể thu gom có lót đáy để thu gom bao bì, chai lọ sau sử dụng trên đồng ruộng. Tỷ lệ thu gom đạt khoảng 80%. Hình thức xử lý chủ yếu được sử dụng chủ yếu là đốt sau khi được thu gom đầy bể.

Đến tháng 12/2019, trên địa bàn huyện đã có 17/19 xã được công nhận nông thôn mới về tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm.

2.5.Nhóm tiêu chí: Hệ thống chính trị

Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã phát huy tốt vai trò của mình trong xây dựng nông thôn mới.

Bên cạnh đó, huyện Vĩnh Linh Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ bộ phận một cửa, đảm bảo giải quyết hồ sơ đúng quy trình, thời gian quy định; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành qua kênh điều hành tác nghiệp của huyện, kênh theo dõi chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ của tỉnh mang lại những hiệu quả thiết thực².

UBND huyện đã thực hiện tốt việc công khai, niêm yết các thủ tục hành chính. Chú trọng niêm yết và thông báo rộng rãi tại các khu dân cư về: Công khai danh sách hộ nghèo, công khai ngân sách cấp xã và các khoản thu khác ở khu dân cư; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất; công khai kế hoạch đầu tư các dự án trên địa bàn và kết quả xử lý các vụ việc qua giám sát cộng đồng.

Công tác Quốc phòng – An ninh luôn được chú trọng; An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thường xuyên củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nhờ vậy tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của địa phương. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được triển khai sâu rộng và có sự tham gia tích cực của các tổ chức trong hệ

² Tỷ lệ hồ sơ giải quyết sớm và đúng hạn luôn ở mức cao trên 99,4%.

- Từ 15/11/2018 đến 15/11/2019, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã đã thụ lý 37.161 hồ sơ trong đó:

- Hồ sơ giải quyết sớm, đúng hạn: 33.946 hồ sơ (đạt tỷ lệ 91,35 %)
- Hồ sơ đang giải quyết: 3021 hồ sơ (đạt tỷ lệ 8,13 %)
- Hồ sơ trễ hạn : 194 hồ sơ (chiếm tỷ lệ 0,52 %)

thống chính trị. Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, việc tranh chấp khiếu nại trong nội bộ Nhân dân được quan tâm chú ý và giải quyết một cách kịp thời. Công tác giữ gìn an ninh trật tự trong các dịp lễ, tết và các sự kiện chính trị quan trọng được đảm bảo.

Đến tháng 12/2019, 02 tiêu chí: TC 18 - Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, TC 19 - Quốc phòng an ninh luôn được duy trì đạt ở mức cao trên địa bàn các xã (19/19 xã đạt chuẩn TC18 và 18/19 xã đạt chuẩn TC19).

3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới.

Sau khi rà soát theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 5/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành bộ tiêu chí xây dựng huyện nông thôn mới, huyện Vĩnh Linh có kết quả như sau:

- Về tiêu chí 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới: Huyện Vĩnh Linh có 11/15 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Dự kiến đến cuối năm 2020, có thêm 02 xã đạt chuẩn, đó là: xã Vĩnh Thái và xã Vĩnh Hà; nâng số xã đạt chuẩn lên 13/15 xã, chiếm tỷ lệ 86,7%.

- Về 9 tiêu chí huyện nông thôn mới: Huyện Vĩnh Linh đạt 5/9 tiêu chí, cụ thể:

3.1. Tiêu chí Quy hoạch

Huyện Vĩnh Linh chưa có quy hoạch xây dựng vùng huyện được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014 và được công bố công khai; có quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt

3.2. Tiêu chí Giao thông

- *Đường bộ:*

+ Có 100% km đường huyện do huyện quản lý đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm và kết nối tới trung tâm hành chính các xã trên địa bàn. (Đạt)

+ Hiện nay, huyện Vĩnh Linh có tổng 261,87km/273,72km đường huyện do huyện quản lý được nhựa hóa hoặc bê tông hóa xi măng hóa đạt 95,67%%. (Chưa đạt).

- *Vận tải:* Bến xe khách tại trung tâm huyện tối thiểu đạt loại 4; bố trí điểm dừng, điểm đỗ tại trung tâm các xã dọc theo quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện có tuyến vận tải khách công cộng theo quy hoạch. (Đạt)

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt

3.3. Tiêu chí Thủy lợi

- Hệ thống thủy lợi liên xã được xây dựng phù hợp với quy hoạch thủy lợi đã được phê duyệt. (Đạt)

- Có tổ chức quản lý khai thác hệ thống thủy lợi liên xã hoạt động hiệu quả bền vững: (Đạt)

+ Hệ thống thủy lợi liên xã do Xí nghiệp Thủy nông Vĩnh Linh thuộc Công ty TNHH MTV quản lý khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị quản lý.

+ Tổ chức quản lý khai thác hệ thống theo đúng kế hoạch được duyệt, đảm bảo điều hoà phân phối nước, tiêu nước công bằng, hợp lý.

+ Thực hiện Phương án bảo vệ công trình thủy lợi được duyệt.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

3.4. Tiêu chí Điện

- Hiện nay, các công trình hệ thống điện trung thế liên xã đầu tư trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đảm bảo theo quy hoạch.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

3.5. Tiêu chí Y tế - Văn hóa - Giáo dục

- Về Y tế: Bệnh viện Đa khoa huyện Vĩnh Linh và Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh đã sát nhập thành Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh và đã được công nhận đạt chuẩn hạng 2 vào tháng 6/2016. (Đạt)

- Về Văn hóa: Huyện Vĩnh Linh đã thành lập Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể dục thể thao. Các hoạt động văn hóa – thể thao huyện kết nối với các xã, thị trấn diễn ra liên tục, thường xuyên với nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

Hiện nay, Nhà Văn hóa trung tâm huyện đã được UBND tỉnh bố trí vốn để thực hiện khởi công vào năm 2020 tại Quyết định số 3536/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách do tỉnh quản lý năm 2020.

- Về Giáo dục: Trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 04 trường THPT gồm: trường THPT Cửa Tùng, trường THPT Vĩnh Linh, trường THCS&THPT Bến Quan, trường THPT Bến Hải. Hiện nay, cả 04 trường này đều thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị. Và đã có 01/04 trường THPT đạt chuẩn quốc gia (trường THPT Vĩnh Linh), đạt tỷ lệ 25%. (Chưa đạt)

- **Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.**

3.6. Tiêu chí Sản xuất

Huyện Vĩnh Linh đã hình thành vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của huyện, gồm:

- Vùng sản xuất cây Hồ tiêu tập trung tại các xã Vùng phía Đông của huyện với tổng diện tích hồ tiêu hiện nay đạt 1.300ha. Áp dụng đồng bộ quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm và phát triển bền vững theo quy trình sản xuất Hồ tiêu bền vững của Sở NN&PTNT tại Quyết định số 394/QĐ-SNN ngày 31/8/2015. Một số khâu sản xuất hồ tiêu ứng dụng hệ thống tưới tiết kiệm và tăng cường sử dụng các loại phân hữu cơ trơng canh tác.

- Vùng sản xuất chuyên canh cây Cao su tập trung đến nay với tổng diện tích cây cao su đạt 6.775,5 ha; chủ yếu tại các Vùng phía Tây của huyện.

- Vùng sản xuất lúa hàng hóa tại các xã: Vĩnh Long, Vĩnh Lâm, Vĩnh Sơn, Vĩnh Thủy của huyện với tổng diện tích trồng lúa tập trung thâm canh trên 2.000 ha. Các khâu sản xuất lúa được cơ giới hóa đồng bộ 100%. Một số mô hình sản xuất lúa hữu cơ theo hướng liên kết và bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị.

- Vùng sản xuất nuôi tôm thâm canh tập trung tại các xã Vĩnh Sơn, Hiền Thành, Vĩnh Giang, Vĩnh Lâm, Vĩnh Thái, Kim Thạch với tổng diện tích 330ha.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

3.7. Tiêu chí Môi trường

- Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đạt tiêu chuẩn (Chưa đạt)

- Đối với đề án hoặc phương án quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện: Trung tâm Môi trường và Công trình đô thị huyện đã lập đề án đổi tên đơn vị và UBND huyện Vĩnh Linh phê duyệt tại Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 23/5/2008 trong đó đã đưa ra phương án công tác vệ sinh môi trường, nhân sự, phương tiện của đơn vị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

- Hiện nay trên địa bàn huyện Vĩnh Linh có 03 bãi rác tạm gồm: Bãi rác tạm cụm miền Tây huyện tại xã Vĩnh Hà, Bãi rác tạm tập trung huyện tại tiểu khu 548 xã Vĩnh Chấp, bãi rác tạm miền Đông tại thị trấn Cửa Tùng.

+ Đối với bãi rác Cửa Tùng đã có hồ sơ, thủ tục về môi trường (Quyết định số 2373/QĐ-UBND ngày 12/12/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Xây dựng bãi gom rác tập trung thuộc 02 xã Vĩnh Tân, Vĩnh Quang huyện Vĩnh Linh) và đang tiến hành xây dựng tại vị trí mới tại xã Vĩnh Tân và hiện nay đang tiếp tục thực hiện các bước xây dựng một số hạng mục quan trọng để đưa bãi rác đi vào hoạt động.

+ Đối với bãi rác tạm tại tiểu khu 548 đã có hồ sơ, thủ tục về môi trường (Quyết định số 1045/QĐ-UBND ngày 09/5/2019) và Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 18/7/2011 về việc phê duyệt Dự án đầu tư xử lý đóng cửa và nâng cấp xây dựng bãi rác tập trung huyện Vĩnh Linh; giao cho Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường làm chủ đầu tư. Hiện nay, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường đang thực hiện các bước GPMB để xây dựng đầu tư.

- Đối với việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nguy hại trên địa bàn:

+ UBND các xã, thị trấn đã triển khai tiến hành xây dựng các bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và hiện nay đang tiến hành xây dựng kế hoạch xử lý chất thải nguy hại theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Tài nguyên – Môi trường về hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật. Trong năm 2019, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện đã tiến hành hợp đồng với đơn vị Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An tiến hành thu gom, vận chuyển và xử lý bao bì thuốc BVTV sau sử dụng trên đồng ruộng.

+ Đối với chất thải rắn nguy hại y tế:

Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh đã xây dựng lò xử lý chất thải nguy hại bằng lò đốt nhiệt điện và đặt trong khuôn viên cơ sở. Đồng thời, tiến hành thu gom và xử lý chất thải y tế của 19 trạm y tế trên địa bàn huyện.

- Cơ sở sản xuất, chế biến, dịch vụ (công nghiệp, làng nghề, chăn nuôi, chế biến lương thực - thực phẩm) thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (Đạt).

Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn đều phải thực hiện việc lập hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định.

+ Tổng số cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy hải sản, làng nghề có 990 cơ sở trên địa bàn huyện. Trong đó, 82 đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy hải sản đã thực hiện hồ sơ môi trường, có 14 cơ sở nuôi tôm có hồ sơ về môi trường theo quy định, nhưng chưa được đầu tư hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải; 894 cơ sở như các cơ sở nuôi trồng thủy hải sản có diện tích dưới 3 ha của hộ gia đình, các cơ sở kinh doanh ăn uống, dịch vụ, thương mại không thuộc đối tượng thực hiện lập hồ sơ môi trường theo quy định tại Nghị định 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ.

+ Đối với cụm Công nghiệp Cửa Tùng, UBND tỉnh đã phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 và đã đi vào hoạt động từ tháng 6/2019.

Đánh giá tiêu chí: Chưa đạt.

3.8. Tiêu chí An ninh, trật tự xã hội

Hàng năm, Huyện ủy có Nghị quyết, Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch về công tác an ninh, trật tự; chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người kéo dài; khiếu kiện vượt cấp trái pháp luật. Không có tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội; các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật khác được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm liền kề trước.

Lực lượng vũ trang huyện (Công an, Bộ đội địa phương; Dân quân tự vệ) hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

Đánh giá tiêu chí: Đạt.

3.9. Tiêu chí Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới

- Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện được kiện toàn tổ chức và hoạt động đúng quy định. (Đạt)

- Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cấp huyện (gọi tắt là Văn phòng nông thôn mới huyện) được tổ chức và hoạt động đúng quy định. (Đạt)

Đánh giá tiêu chí: Đạt

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung về những kết quả đã đạt được

Trên cơ sở kế thừa những kết quả đạt được của giai đoạn 2010 – 2015, giai đoạn 2016-2020, huyện Vĩnh Linh tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện tốt kế hoạch về xây dựng nông thôn mới.

Bộ máy chỉ đạo, quản lý Chương trình các cấp được kiện toàn đảm bảo đồng bộ, hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Công tác tuyên truyền tiếp tục được các cấp uỷ đảng, các ngành, tổ chức chính trị, xã hội và chính quyền địa phương trên địa bàn quan tâm, thực hiện thường xuyên, liên tục cả chiều rộng và chiều sâu với nhiều hình thức đa dạng như tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền bằng các băng rôn, khẩu hiệu,... Nhờ tuyên truyền một cách thường xuyên với những cách làm sáng tạo, mới mẻ, nên đã huy động được sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao từ phía quần chúng nhân dân.

Huyện đã tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực để hoàn thiện, nâng cao hệ thống kết cấu cơ sở hạ tầng thiết yếu như giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt; đồng thời chú trọng công tác phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho người dân. Từng bước chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng tích cực, đã hình thành được vùng sản xuất chuyên canh lúa chất lượng cao, vùng cây ăn quả, rau an toàn, vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.

Chỉ đạo, hỗ trợ xây dựng hình thành các HTX kiểu mẫu (*hiện nay đã có 06 HTX được công nhận HTX kiểu mới, dự kiến năm 2020 có thêm 07 HTX được xét công nhận HTX kiểu mới*), tham gia tốt Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) nhằm nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, hướng tới thị trường rộng lớn hơn.

Công tác vệ sinh môi trường, cảnh quan nông thôn ngày càng được quan tâm: Duy trì các hoạt động "Ngày chủ nhật xanh", "Đoạn đường ông cháu cùng chăm", "Đường hoa yêu thương", ... hỗ trợ xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh,...

Do đó, đến tháng 12/2019, huyện Vĩnh Linh đã có 11/15 xã được công nhận đạt chuẩn, 02 xã được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu. Dự kiến cuối năm 2020, có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng số xã đạt chuẩn lên 13 xã và có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 03-05 bản đạt chuẩn nông thôn mới, 10-12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Những hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

- Một số bộ phận Cán bộ, Đảng viên và Nhân dân vẫn chưa nhận thức rõ và đầy đủ về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; vẫn còn trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

- Việc ban hành kế hoạch hằng năm của một số xã, thôn còn chậm, thiếu sự quan tâm. Một số xã có dấu hiệu chững lại, chỉ đạo thiếu quyết liệt sau khi được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Sản xuất nông nghiệp tuy đã có những khởi sắc nhưng phát triển sản xuất gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp chưa thực sự rõ nét, các mô hình HTX theo Luật Hợp tác xã năm 2012 hướng tới việc liên doanh, liên kết, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế. Đa số các

hợp tác xã nông nghiệp hiện nay mới chỉ tập trung hoạt động đối với các dịch vụ đầu vào cho sản xuất nông nghiệp như: Cung ứng giống, vật tư, phân bón, bảo vệ thực vật, thủy lợi nội đồng...; còn các dịch vụ rất quan trọng như: bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa được quan tâm, nên số hợp tác xã thực hiện việc bao tiêu nông sản cho nông dân ít, hiện mới chỉ có khoảng 10% số hợp tác xã thực hiện việc bao tiêu một phần nông sản cho nông dân. Từ đó chưa hỗ trợ cho việc gia tăng sản lượng và giá trị của sản xuất nông nghiệp.

- Điều kiện sản xuất, sinh hoạt và đời sống của nông dân ở một số địa phương trên địa bàn huyện mặc dù đã được cải thiện nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhất là các xã ven biển bãi ngang, vùng miền núi như Vĩnh Thái, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà.

- Về nguồn vốn hỗ trợ: Nhu cầu đầu tư các hạng mục xây dựng cơ bản như giao thông, trường học,... rất lớn nhưng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước không đủ đảm bảo để đạt chuẩn tối thiểu tiêu chí.

Mặt khác, nhiều hạng mục công trình đầu tư ở giai đoạn trước, giờ đã xuống cấp, cần được duy tu bảo dưỡng nhưng nguồn vốn sự nghiệp hỗ trợ hằng năm quá thấp nên nhiều xã không thể tiến hành đảm bảo.

- Việc sát nhập các đơn vị hành chính của một số xã, tác động đến số lượng xã đạt chuẩn, mức đạt tiêu chí bình quân của huyện.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Qua những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, huyện Vĩnh Linh cũng đã rút ra được một số bài học kinh nghiệm như sau:

Thứ nhất, xây dựng nông thôn mới trước hết phải làm tốt công tác tuyên truyền để cả hệ thống chính trị và Nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ về xây dựng nông thôn mới. Phải làm cho người dân xác định chính họ là chủ thể của xây dựng nông thôn mới thì Chương trình mới thật sự thành công.

Thứ hai, cần huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, nâng cao vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Thứ ba, cần xác định những công trình, công việc bức xúc của người dân và tập trung thực hiện tốt, từ đó tạo niềm tin và khí thế phấn khởi cho người dân, khơi dậy và phát huy được vai trò chủ thể của dân trong xây dựng nông thôn mới.

Thứ tư, thực tiễn cho thấy ở địa phương, đơn vị, cơ sở nào đoàn kết nội bộ tốt, phát huy dân chủ thật sự, người đứng đầu quyết liệt vào cuộc thì xây dựng nông thôn mới ở nơi đó đạt kết quả cao. Việc huy động và sử dụng các nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới phải đảm bảo thật sự dân chủ, người dân được tham gia bàn bạc, quyết định và có sự giám sát của cộng đồng dân cư để đảm bảo công khai, minh bạch.

Thứ năm, xây dựng nông thôn mới là một quá trình lâu dài, không được chủ quan, nóng vội, chạy theo thành tích, nhưng phải hết sức tích cực, quyết liệt, vừa làm vừa rút kinh nghiệm hoàn thiện. Cần kịp thời khen thưởng, biểu dương những cá nhân, tổ chức tích cực tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới và cần tăng cường kiểm tra, giám sát để có chỉ đạo, uốn nắn kịp thời.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện và nâng cấp hệ thống hạ tầng phát triển kinh tế, xã hội nông thôn đồng bộ, kết nối với đô thị; thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng NTM; tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phát triển sản xuất theo hướng nông nghiệp sạch, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao và liên doanh liên kết; đẩy mạnh việc phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương để tạo bước đột phá trong nông nghiệp, gắn nông nghiệp với dịch vụ-thương mại nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, giảm nghèo bền vững; nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và các thiết chế văn hóa, thể thao; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với cấp huyện: Phân đầu xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Đến năm 2025 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40-45% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 60-70% bản đạt nông thôn mới, 45-50% số thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Đến năm 2025:
 - + Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,5 – 1,6 lần so với năm 2020.
 - + Tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở dưới mức 2% theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2016 – 2020³.
 - + Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 75%.
 - + Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt trên 95%.
 - + Giữ vững 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục các bậc học⁴; phân đầu 80% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 10% đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
 - + Tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực thành thị đạt 100%, tỷ lệ rác thải được thu gom và xử lý ở khu vực nông thôn đạt trên 95%.
 - + Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

³ Năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo bình quân toàn huyện ở mức 3,98%.

⁴ Mầm non cho trẻ 5 tuổi, Tiểu học mức độ 3, Trung học cơ sở mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn. Hằng năm có từ 95% khu dân cư trở lên đạt tiêu chí an toàn về an ninh trật tự.

II. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Dự kiến nguồn lực thực hiện chương trình MTQT xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 là 639.567,36 triệu đồng. Trong đó,

Vốn ngân sách TW: 99.470 triệu đồng.

Vốn ngân sách địa phương: 119.692,36 triệu đồng.

Vốn lồng ghép: 60.000 triệu đồng.

Vốn tín dụng: 250.000 triệu đồng.

Vốn doanh nghiệp, HTX: 38.000 triệu đồng.

Vốn đóng góp của người dân: 72.405 triệu đồng.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị tham gia vào Chương trình; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tham gia thực hiện Chương trình.

- UBND huyện, thành viên Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao số lượng, chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới hàng năm của từng xã. Đối với các tiêu chí đã đạt chuẩn, các xã đã đạt và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới phải tiếp tục chỉ đạo để đạt được chất lượng ở mức cao hơn, trong đó yêu cầu không được để tụt giảm chỉ tiêu, tiêu chí đã đạt chuẩn.

- Về nguồn vốn:

+ Tiếp tục huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực cho Chương trình theo hướng xã hội hóa nguồn lực; huy động nguồn lực tại chỗ, trọng dân là chính (phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới), nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí; đồng thời làm tốt công tác vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn và những người con của quê hương sống, công tác ở xa quê hương đóng góp, cùng chung tay xây dựng nông thôn mới.

+ Tăng cường thu hút đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển trên địa bàn huyện. Tiếp tục ưu tiên nguồn vốn cho nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững. Tập trung nguồn lực để đầu tư và hoàn thành Nhà văn hóa Trung tâm huyện, các hạng mục của Công viên văn hóa huyện,...

- Triển khai có hiệu quả Chương trình OCOP; tiếp tục đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Đề nghị Trung ương, Tỉnh sớm ban hành các chủ trương, cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 để các địa phương chủ động trong xây dựng kế hoạch triển khai.

- Hiện nay, bộ máy tham mưu giúp việc BCD nông thôn mới cấp huyện còn ít (mỗi huyện chỉ được 01 các bộ chuyên trách) vì vậy công tác tham mưu chưa kịp thời, hiệu quả. Vì vậy, đề nghị tăng số lượng cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp huyện để công tác tham mưu được tốt hơn.

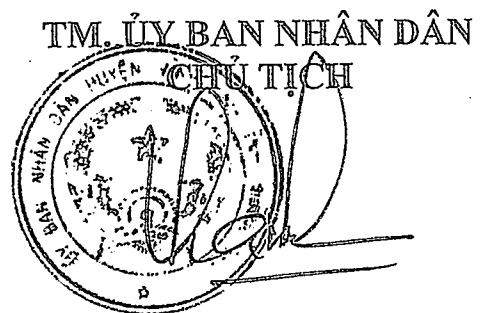
- Một số xã trên địa bàn huyện đã được sát nhập đơn vị hành chính theo quy định. Việc này đã ảnh hưởng đến quy hoạch, đề án. Do đó, đề nghị Trung ương và Tỉnh bố trí thêm kinh phí để các địa phương triển khai thực hiện điều chỉnh quy hoạch, đề án phù hợp.

- Huyện Vĩnh Linh phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn các tiêu chí là rất lớn nên ngoài sự cố gắng, nỗ lực, lồng ghép các nguồn vốn, rất cần sự hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách Tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2016-2020 và đề xuất thực hiện giai đoạn 2021-2025. Đề nghị các cấp, các ngành theo chức năng nhiệm vụ xây dựng kế hoạch để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đảm bảo đạt mục tiêu kế hoạch đã đề ra./. *lee*

Nơi nhận: *lee*

- UBND tỉnh (b/c);
- BCD các CT MTQG tỉnh (b/c);
- VP ĐP XD NTM tỉnh;
- BCD XD NTM huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- BCD XDNTM, UBND các xã;
- CVP, PVP, TH;
- Lưu: VT. *lee*



Thái Văn Thành

Biểu số 01

KẾT QUẢ ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
VÀ DỰ KIẾN MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
(Kèm theo Báo cáo số 101/BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Linh)



TT	Đối tượng	ĐVT	Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020 (sau khi sát nhập 1 số đơn vị hành chính)	Dự kiến mục tiêu 2021-2025
I	Cấp xã				
1	Tổng số xã		19	15	15
2	Số xã đạt 19 tiêu chí		15	13	15
	Trong đó: Số xã đã có Quyết định công nhận đạt chuẩn		15		15
3	Số xã theo nhóm tiêu chí				
	Số xã đạt từ 15-18 tiêu chí		1	1	
	Số xã đạt 10-14 tiêu chí		3	1	
	Số xã dưới 10 tiêu chí		0		
4	Số xã được công nhận đạt chuẩn nâng cao		0		7
5	Số xã được công nhận đạt chuẩn kiểu mẫu		2	2	4
II	Đơn vị cấp huyện				
1	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới				1
	Trong đó: Đã có quyết định công nhận				
2	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao				
3	Đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu				
III	Cấp thôn, bản, ấp, khu dân cư				
1	Số thôn, bản, ấp đạt chuẩn nông thôn mới				
	Trong đó:				
	Số lượng thôn, bản, ấp đã có Quyết định công nhận theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ	thôn, bản		3 đến 5	
	Số lượng thôn, bản, ấp đã có quyết định đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	thôn, bản		10 đến 12	30-40%
2	Số lượng khu dân cư đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí của tỉnh ban hành (nếu có)				
	Trong đó				
	Số lượng khu dân cư đã có Quyết định công nhận đạt chuẩn				
	Số lượng khu dân cư đã có Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu				
IV	Một số chỉ tiêu cơ bản				
1	Thu nhập bình quân khu vực nông thôn/người/năm	tr.đ	50,3	56	65
2	Tỉ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều)	%	3,98	3,48	<2
4	Tỉ lệ người dân tham gia BHYT	%	93,1	93-94	96
5	Tỉ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia	%	95	95-96	

he

Biểu số 02

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
THEO NỘI DUNG TIÊU CHÍ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN MỤC TIÊU GIAI ĐOẠN 2021-2025**
(Kèm theo Báo cáo số: 102/BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Linh)

Đơn vị: % số xã

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Tỷ lệ xã đạt các nội dung tiêu chí		
			Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến mục tiêu 2021-2025
1	Quy hoạch				
		1.1. Xã có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn	100	100	100
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch	100	100	100
2	Giao thông				
		2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	100	100	100
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	94,7	93,3	100
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100	100	100
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	100	100	100
3	Thủy lợi				
		3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	94,7	93,3	100
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	94,7	93,3	100
4	Điện				
		4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn	100	100	100
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	100	100	100
5	Trường học				
		Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	78,9	86,7	100
6	Cơ sở vật chất văn hóa				
		6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã	100	100	100
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	100	100	100
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	100	100	100
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn				
		Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa	89,5	93,3	100

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Tỷ lệ xã đạt các nội dung tiêu chí		
			Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến mục tiêu 2021-2025
8	Thông tin và truyền thông				
		8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính	100	100	100
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	100	100	100
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	95,7	100	100
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành	100	100	100
9	Nhà ở cư dân				100
		9.1. Nhà tạm, dột nát	84,2	93,3	100
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	84,2	93,3	100
10	Thu nhập				
		Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	89,5	86,7	100
11	Hộ nghèo				
		Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016-2020			100
12	Lao động có việc làm				
		Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	100	100	100
13	Tổ chức sản xuất				
		13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012	89,5	100	100
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững	89,5	100	100
14	Giáo dục và Đào tạo				
		14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở	100	100	100
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	100	100	100
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	100	100	100
15	Y tế				
		15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	100	100	100
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	100	100	100
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)	100	100	100
16	Văn hóa				
		Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	94,7	100	100
17	Môi trường và an toàn thực phẩm				
		17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	89,5	100	100
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	89,5	100	100
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	94,7	100	100

STT	Tiêu chí	Chỉ tiêu	Tỷ lệ xã đạt các nội dung tiêu chí		
			Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến mục tiêu 2021-2025
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	94,7	100	100
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	89,5	100	100
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	89,5	100	100
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	89,5	100	100
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100	100	100
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật				
		18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	94,7	100	100
		18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	100	100	100
		18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn "trong sạch, vững mạnh"	100	100	100
		18.4. Tổ chức chính trị - xã hội của xã đạt loại khá trở lên	100	100	100
		18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	100	100	100
		18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	100	100	100
19	Quốc phòng và an ninh				
		19.1. Xây dựng lực lượng dân quân "vững mạnh, rộng khắp" và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng	100	100	100
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiềm chế, giảm liên tục so với các năm trước	100	100	100

Biểu số 03

KẾT QUẢ PHÂN BỐ VÀ BỐ TRÍ NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG CHO CÁC XÃ THEO QUY

ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 12/2017/QĐ-TTĐ NGÀY 22/4/2017

(Kèm theo Báo cáo số.../BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Linh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Đối tượng	Giai đoạn 2016-2020			Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2021-2025		
		Số xã	Vốn bình quân/xã	Tổng	Số xã	Vốn bình quân/xã	Tổng
I	Đối với các xã						
1	Xã nghèo, đặc biệt khó khăn	4	5.704	22.816	2	10.000	20.000
	Xã đặc biệt khó khăn dưới 5 tiêu chí						
	Xã đặc biệt khó khăn còn lại						
2	Xã 5-9 tiêu chí						
3	Xã từ 10-14 tiêu chí						
4	Xã từ 15 tiêu chí trở lên						
5	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao				7	5.000	35.000
6	Xã phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	3	398,33	1195	4	3.500	14.000
7	Các xã còn lại	16	2435,00	38960	2	2.500	5.000
II	Đối với cấp huyện						
1	Huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM	Giai đoạn 2016-2020 không bố trí					76.700
2	Huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM nâng cao						
3	Huyện phấn đấu đạt chuẩn NTM kiểu mẫu						

huc

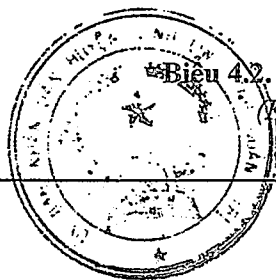
Biểu số 04

KẾT QUẢ PHÂN BỐ, BỐ TRÍ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
GIẢI ĐOẠN 2016-2020 VÀ DỰ KIẾN NHU CẦU CHO GIẢI ĐOẠN 2021-2025
 (Kèm theo Báo cáo số: 10.1/BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Linh)

Biểu 4.1. Kết quả phân bổ vốn đầu tư phát triển và trái phiếu Chính phủ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
 ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung đầu tư cơ sở hạ tầng	Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2021-2025
		41.758,77	37.072,00	55.700,00
1	Hệ thống giao thông	26.404,03	19.976,00	25.955,00
2	Hệ thống thủy lợi			
3	Hệ thống điện	290,00		
4	Hệ thống trường học	9.282,05	10.452,20	22.525,00
5	Hệ thống cơ sở vật chất văn hóa	1.392,43	4.691,80	3.220,00
6	Hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại			2.000,00
7	Hệ thống trạm y tế			
8	Hệ thống công trình cung cấp nước sạch	950,00		
9	Các công trình xử lý môi trường	345,00		
10	Đài truyền thanh	500,00		
11	Công viên văn hóa	500,00		
12	Quy hoạch	110,00		
13	Khác	1.985,26	1.952,00	2.000,00

lee



Biểu 4.2. Kết quả phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
(Kèm theo Báo cáo số: 101/BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vĩnh Linh)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung hỗ trợ	Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2021- 2025
		10.057,37	6.315	43.770
1	Nội dung thành phần số 1: Quy hoạch xây dựng nông thôn mới			4.500
2	Nội dung thành phần số 2: Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội	6230	2650	
2.1	Nội dung số 05: Hoàn thiện hệ thống trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản			3.970
2.2	Nội dung số 08: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở			1.100
3	Nội dung thành phần số 3: Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân			
3.1	Nội dung số 01: Triển khai có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững			
3.2	Nội dung số 03: Tiếp tục thúc đẩy liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất và tiêu thụ sản phẩm	1.157,37	2.365	15.000
3.3	Nội dung số 04: Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.			1000
3.4	Nội dung số 05: Phát triển ngành nghề nông thôn			
3.4.1	Xây dựng và phát triển mỗi xã một sản phẩm (OCOP);		300	3.500
3.4.2	Bảo tồn và phát triển làng nghề gắn với phát triển du lịch sinh thái; khuyến khích phát triển mỗi làng một nghề; hỗ trợ xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, cải tiến mẫu mã bao bì sản phẩm cho sản phẩm làng nghề.			1.000
3.5	Nội dung số 06: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn			
3.5.1	Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn			1.000
3.5.2	Đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn			1.000
4	Nội dung thành phần số 05: Phát triển giáo dục ở nông thôn	1910	850	2.750
5	Nội dung thành phần số 06: Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn.			1.750
6	Nội dung số 07: Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn			1.000
7	Nội dung thành phần số 08: Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề	345		

TT	Nội dung hỗ trợ	Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2021- 2025
7.1	Nội dung số 01: Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2020, cải thiện điều kiện vệ sinh, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi vệ sinh và giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống cho người dân nông thôn			3.000
7.2	Nội dung số 02: xây dựng các công trình bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn xã, thôn theo quy hoạch; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.			700
7.3	Nội dung số 03: Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng			
8	Nội dung thành phần số 09: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng NTM; cải thiện và nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân.			
9	Nội dung thành phần số 10: giữ vững quốc phòng - an ninh và trật tự xã hội nông thôn			
10	Nội dung thành phần số 11: Nâng cao năng lực xây dựng nông thôn mới và công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; truyền thông về xây dựng NTM			
10.1	Nội dung số 02: Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp			500
10.2	Nội dung số 03: Tổ chức triển khai công tác giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình ở các cấp	415	150	1.500
10.3	Nội dung số 04: Truyền thông về xây dựng nông thôn mới			500



Biên 43. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
Kèm theo Báo cáo số:.....101.../BC-UBND ngày 20/4/2020 của UBND huyện Vinh Linh)
ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi tiêu	Tính đến 31/12/2019	Dự kiến đến 31/12/2020	Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2021-2025
	TỔNG SỐ	396.251,83	188.124,00	639.567,36
I	Ngân sách Trung ương	51.816,14	43.387,00	99.470,00
1	Đầu tư phát triển (Bao gồm vốn TCPC và vốn nước ngoài hòa đồng NSNN)	41.758,77	37.072,00	55.700,00
2	Sự nghiệp	10.057,37	6.315,00	43.770,00
II	Ngân sách địa phương	37.038,19	25.490,00	119.692,36
1	Tỉnh	19.038,19	700,00	56.522,36
2	Huyện	18.000,00	15.000,00	63.170,00
3	Xã		3.490,00	
III	Vốn lồng ghép	56.307,60	18.960,00	60.000,00
IV	Vốn tín dụng*	93.575,00	59.250,00	250.000,00
V	Vốn doanh nghiệp	13.782,90	3.600,00	38.000,00
VI	Cộng đồng dân cư	143.732,00	37.437,00	72.405,00
1	Tiền mặt		20.685	20.775,00
2	Ngày công và hiện vật quy đổi		16.752	51.630,00

(*) Vốn tín dụng: do Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cung cấp
theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

le